

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 704 /SGDĐT-QLCLGD

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 5 năm 2024

V/v hướng dẫn tuyển sinh
THCS, THPT và GDTX
năm học 2024-2025

Kính gửi:

- Phòng giáo dục và đào tạo huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trường Phổ thông Tuyên Quang.

Thực hiện Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc sửa đổi, bãi bỏ một số quy định tại Điều 1 của Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 29/01/2024,

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác tuyển sinh trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) và giáo dục thường xuyên (GDTX) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tuyển thẳng đối với học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh

1.1. Tuyển thẳng cấp THCS (chỉ áp dụng đối với các trường PTDTNT có cấp THCS):

a) Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.¹

b) Học sinh đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

1.2. Tuyển thẳng cấp THPT

1.2.1. Tuyển thẳng đối với các trường PTDTNT có cấp THPT:

a) Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

b) Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

1.2.2. Tuyển thẳng đối với các trường THPT khác (không chuyên biệt):

a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú.

b) Học sinh là người dân tộc rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

c) Học sinh khuyết tật.

¹ Gồm các DT: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thén, La Hù.

d) Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

2. Chế độ ưu tiên cho học sinh dự tuyển vào các trường THCS, THPT (không áp dụng đối với Trường THPT Chuyên)

2.1. Cộng điểm ưu tiên

a) Nhóm đối tượng 1 (*cộng 3,0 điểm*): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

b) Nhóm đối tượng 2 (*cộng 2,5 điểm*): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3 (*cộng 2,0 điểm*): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2.2. Nguyên tắc áp dụng

Trường hợp thí sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì chỉ áp dụng mức ưu tiên cao nhất.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 THCS

1. Đối tượng

1.1. Đối tượng tuyển sinh vào lớp 6 THCS

a) Là người đã hoàn thành chương trình tiểu học, có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TTBGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Có nơi thường trú hoặc học cấp Tiểu học tại tỉnh Tuyên Quang (*quy định này không áp dụng cho Trường Phổ thông Tuyên Quang*).

c) Các trường hợp khác do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy định.

1.2. Đối tượng tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) có cấp học THCS: Ngoài các nội dung quy định tại mục 1.1/1/II cần thêm một trong các điều kiện sau:

a) Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

- Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn (*sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn*); xã, phường, thị trấn khu vực II vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh từ 50% trở lên tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

- Xã, phường, thị trấn khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 40% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

- Các xã, phường, thị trấn còn lại: Thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

c) Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

2. Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh

2.1. Địa bàn tuyển sinh

a) Trường THCS Lê Quý Đôn, thành phố Tuyên Quang tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Các trường PTDTNT có cấp THCS tuyển sinh trên địa bàn huyện của cơ sở giáo dục.

c) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy định địa bàn tuyển sinh cho các trường còn lại thuộc thẩm quyền quản lý.

2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Các trường PTDTNT có cấp THCS: 02 lớp, 70 học sinh, mỗi lớp 35 học sinh; riêng trường PTDTNT THCS huyện Yên Sơn 03 lớp, 105 học sinh, mỗi lớp 35 học sinh.

b) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy định chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường còn lại thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Phương thức tuyển sinh và căn cứ xét tuyển

3.1. Đối với các trường PTDTNT và các trường THCS có vùng tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện hoặc tỉnh có số học sinh đăng ký tuyển sinh vượt nhiều so với chỉ tiêu tuyển sinh:

a) Phương thức tuyển sinh: Kết hợp xét tuyển (hồ sơ) với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.

b) Căn cứ xét tuyển:

Tổ chức kiểm tra 02 bài đánh giá năng lực gồm Toán và Tiếng Việt, thời gian làm bài mỗi môn: 60 phút. Đề kiểm tra đánh giá năng lực dựa trên khung cấu trúc đề thi ban hành theo Công văn số 669/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/4/2024.

Điểm xét tuyển được tính như sau:

$$\text{ĐXT} = 2(T + TV) + UT$$

trong đó:

+ ĐXT: Điểm xét tuyển

+ T: Điểm Toán

+ TV: Điểm Tiếng Việt

+ UT: Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên (nếu có).

Các trường PTDTNT quy định thời gian tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực.

c) Quy trình xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh đủ điều kiện dự tuyển sinh, dự thi đủ các bài thi (không có bài thi nào bị điểm 0), không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh.

- Căn cứ vào chỉ tiêu, đối tượng, vùng tuyển sinh (áp dụng đối với các trường PTDTNT) và điểm xét tuyển tiến hành xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

- Trường hợp có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Học sinh thuộc nhóm đối tượng 1; học sinh thuộc nhóm đối tượng 2; học sinh thuộc nhóm đối tượng 3; tổng điểm 02 môn thi cao hơn; tổng điểm trung bình của 02 môn Toán, Tiếng Việt năm học lớp 5 cao hơn.

3.2. Đối với Trường Phổ thông Tuyên Quang và các trường THCS còn lại: Xét tuyển hồ sơ của học sinh.

4. Hồ sơ tuyển sinh

4.1. Đơn xin tuyển sinh (theo mẫu số 3^a Phụ lục IV, áp dụng đối với học sinh dự tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học THCS)

4.2. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

4.3. Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

1. Đối tượng

1.1. Đối tượng tuyển sinh vào các trường THPT

a) Là người đã tốt nghiệp THCS và trong độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TTBGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Học cấp THCS tại tỉnh Tuyên Quang hoặc có nơi thường trú tại tỉnh Tuyên Quang (*quy định này không áp dụng cho Trường Phổ thông Tuyên Quang*).

1.2. Đối tượng tuyển sinh vào các trường PTDTNT

Ngoài các nội dung quy định tại mục 1.1/1/III cần đảm bảo:

a) Thêm một trong các điều sau:

- Học sinh là dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn; xã, phường, thị trấn khu vực II vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh từ 50% trở lên tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

+ Xã, phường, thị trấn khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 40% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

+ Các xã, phường, thị trấn còn lại: thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ tuyển sinh không quá 10% tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

b) Các năm học lớp 7, lớp 8, lớp 9 được xếp loại hạnh kiểm và học lực từ Khá trở lên (*học sinh học chương trình VNEN: Xếp loại phẩm chất đạt mức Đạt, kết quả học tập đạt mức Hoàn thành*). Riêng học sinh là dân tộc Cờ Lao, Lô Lô, Pu Péo, Ngái, Pà Thên, Thủy, XTiêng, Cơ Tu, Xơ Đăng, Thổ, La Hủ, Ê Đê, Khơ Me, Xinh Mun, Giáy, Thái, La Chí, Mường, Mông trong các năm học của các lớp trước lớp tuyển sinh xếp loại hạnh kiểm từ Khá trở lên, học lực từ Trung bình trở lên.

1.3. Đối tượng tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên

Ngoài các nội dung quy định tại mục 1.1/1/III cần có đủ các điều kiện sau:

a) Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ Khá trở lên.

b) Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ Khá trở lên.

2. Địa bàn tuyển sinh

2.1. Các trường PTDTNT liên cấp THCS và THPT

a) Trường PTDTNT ATK Sơn Dương: Đối tượng tuyển sinh thuộc địa bàn huyện Sơn Dương và huyện Yên Sơn.

b) Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Hàm Yên: Đối tượng tuyển sinh thuộc địa bàn huyện Hàm Yên và huyện Yên Sơn.

c) Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Na Hang: Đối tượng tuyển sinh thuộc địa bàn huyện Na Hang.

d) Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Chiêm Hoá: Đối tượng tuyển sinh thuộc địa bàn huyện Chiêm Hóa.

đ) Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Lâm Bình: Đối tượng tuyển sinh thuộc địa bàn huyện Lâm Bình.

2.2. Trường PTDTNT THPT tỉnh, THPT Chuyên: Đối tượng tuyển sinh thuộc địa bàn toàn tỉnh.

2.3. Trường Phổ thông Tuyên Quang: Đối tượng tuyển sinh trong và ngoài tỉnh.

2.4. Các trường THPT còn lại: Đối tượng tuyển sinh thuộc địa bàn huyện, thành phố của cơ sở giáo dục; riêng học sinh thường trú tại các xã giáp ranh có thể đăng ký dự tuyển vào trường THPT thuộc huyện/thành phố lân cận để đảm bảo được học ở trường THPT gần nơi thường trú hơn (*trường hợp đặc biệt, sau khi được Sở Giáo dục và Đào tạo đồng ý bằng văn bản, học sinh có thể đăng ký dự tuyển ngoài địa bàn quy định*).

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tỉ lệ tuyển sinh vào lớp 10 THPT và Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh tối đa bằng 80% số học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2023-2024 (2 hệ), cụ thể:

3.1. Trường THPT Chuyên: Tuyển sinh tối đa 420 học sinh, gồm 12 lớp chuyên theo môn học trong chương trình giáo dục phổ thông, bao gồm: 02 lớp Toán, 01 lớp Tin học, 01 lớp Vật lý, 02 lớp Hoá học, 01 lớp Sinh học, 01 lớp Ngữ văn, 01 lớp Lịch sử, 01 lớp Địa lý, 02 lớp Tiếng Anh; mỗi lớp tối đa 35 học sinh.

3.2. Các trường PTDTNT

a) Trường PTDTNT THPT tỉnh: 06 lớp, 184 học sinh.

b) Các trường PTDTNT THCS và THPT: 02 lớp, 70 học sinh, mỗi lớp 35 học sinh.

3.3. Các đơn vị còn lại: Theo Phụ lục VI (dự kiến giao số lớp 10, số học sinh năm học 2024-2025).

4. Môn thi, thời gian làm bài thi, đề thi, lịch thi

4.1. Môn thi và thời gian làm bài

a) Học sinh dự thi vào các trường THPT thi 03 môn chung : Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh.

Thời gian làm bài: Môn Toán: 90 phút; môn Tiếng Anh: 60 phút; môn Ngữ văn: 120 phút.

b) Học sinh dự thi vào trường THPT Chuyên, ngoài 03 môn thi chung phải thi thêm môn thứ 4 (*môn chuyên*) tương ứng với lớp chuyên đăng ký dự thi (*riêng học sinh dự thi lớp chuyên Tin học thi môn Toán chuyên*). Thời gian làm bài thi các môn chuyên: 150 phút.

4.2. Đề thi

a) Môn Ngữ văn không chuyên và các môn chuyên (*trừ Tiếng Anh*): Thi theo hình thức tự luận.

b) Môn Tiếng Anh chuyên: Thi theo hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận.

c) Môn Toán và Tiếng Anh không chuyên: Thi theo hình thức trắc nghiệm.

4.3. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho học sinh	Giờ bắt đầu làm bài
02/6/2024 (thi các môn chung)	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Tiếng Anh	60 phút	9 giờ 55	10 giờ 00
	Chiều	Ngữ văn	120 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
03/6/2024 (thi các môn chuyên)	Sáng	Ngữ văn (chuyên)	150 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
		Toán (chuyên)	150 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Vật lý	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Hoá học	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Sinh học	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Lịch sử	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Địa lý	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
		Tiếng Anh (chuyên)	150 phút	14 giờ 25	14 giờ 30

5. Phương thức tuyển sinh và căn cứ xét tuyển

5.1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

5.2. Căn cứ xét tuyển

Xét tuyển dựa trên Điểm xét tuyển, làm tròn đến 02 (hai) chữ số thập phân.

a) Điểm xét tuyển vào Trường THPT Chuyên

$$\text{ĐXTch} = T + V + \text{TA} + 2.\text{Mch}$$

Trong đó:

- ĐXTch: Điểm xét tuyển vào lớp chuyên tương ứng với môn chuyên;
- T: Điểm bài thi Toán;
- V: Điểm bài thi Ngữ văn;
- TA: Điểm bài thi Tiếng Anh;
- Mch: Điểm môn chuyên.

b) Điểm xét tuyển vào các trường THPT còn lại (gồm các trường PTDTNT và các trường không chuyên biệt)

$$\text{ĐXT} = 2(T + V) + \text{TA} + \text{UT}$$

Trong đó:

- ĐXT: Điểm xét tuyển;
- T: Điểm bài thi Toán;
- V: Điểm bài thi Ngữ văn;
- TA: Điểm bài thi Tiếng Anh;
- UT: Điểm ưu tiên (nếu có).

6. Quy trình xét tuyển

Xét tuyển dựa trên đăng ký tuyển sinh của học sinh, quy trình xét tuyển theo trình tự (đầy đủ) như sau:

Xét tuyển vào Trường THPT Chuyên → Xét tuyển vào Trường PTDTNT
 THPT tỉnh → Xét tuyển vào các trường PTDTNT huyện → Xét tuyển vào các trường THPT không chuyên biệt (theo nguyện vọng 1 → nguyện vọng 2)

6.1. Đối với Trường THPT Chuyên

a) Chỉ xét tuyển đối với học sinh đủ điều kiện dự tuyển sinh, dự thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0.

b) Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, chỉ tiêu vào lớp chuyên của từng môn chuyên và thứ tự nguyện vọng ưu tiên của học sinh xét từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

c) Trường hợp có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau:

- Có điểm thi môn chuyên cao hơn;
- Có tổng điểm thi môn Toán, Ngữ văn không chuyên cao hơn;
- Có tổng điểm trung bình của 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9 cao hơn.

6.2. Đối với các trường PTDTNT

a) Chỉ xét tuyển đối với học sinh đủ điều kiện dự tuyển sinh, dự thi đủ các bài thi (không có bài thi nào bị điểm 0), không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh.

b) Căn cứ vào chỉ tiêu, đối tượng, vùng tuyển sinh và điểm xét tuyển tiến hành xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

c) Trường hợp có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Học sinh thuộc nhóm đối tượng 1; học sinh thuộc nhóm đối tượng 2; học sinh thuộc nhóm đối tượng 3; tổng điểm 03 môn thi cao

hơn; tổng điểm trung bình của 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9 cao hơn.

6.3. Đối với các trường không chuyên biệt

a) Chỉ xét tuyển đối với học sinh đủ điều kiện dự tuyển sinh, dự thi đủ các bài thi (không có bài thi nào bị điểm 0), không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh.

b) Căn cứ vào chỉ tiêu được giao, điểm xét tuyển và thứ tự nguyện vọng ưu tiên của học sinh tiến hành xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

c) Trường hợp có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà bị vượt chỉ tiêu thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Học sinh thuộc nhóm đối tượng 1; học sinh thuộc nhóm đối tượng 2; học sinh thuộc nhóm đối tượng 3; tổng điểm 03 môn thi cao hơn; tổng điểm trung bình của 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh năm học lớp 9 cao hơn.

7. Hồ sơ tuyển sinh (HSTS)

Học sinh đăng ký tuyển sinh cần chuẩn bị các loại giấy tờ sau:

7.1. Đơn đăng ký tuyển sinh (theo mẫu 1, 2, 3 kèm Phụ lục IV); Học sinh ghi mã trường THPT (theo Phụ lục II).

7.2. Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

7.3. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;

7.4. Học bạ THCS;

7.5. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

7.6. Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

HSTS được coi là hợp lệ nếu các loại giấy tờ trên đều có đủ, không bị tẩy xóa, sửa chữa sai quy định và đảm bảo tính thống nhất. HSTS của mỗi học sinh đựng trong Túi hồ sơ (do trường THCS chuẩn bị).

(Riêng thông tin về thời gian thường trú của học sinh và cha mẹ học sinh/người giám hộ tham gia tuyển sinh vào lớp 10 trường PTDTNT, Sở GDĐT sẽ chuyển danh sách cho các HSTS theo quy định tại Văn bản số 749/CAT-QLHC ngày 31/01/2024 của Công an tỉnh gửi kèm Văn bản này).

8. Đăng ký tuyển sinh (ĐKTS) và địa điểm dự thi

8.1. Các trường hợp ĐKTS

a) Trường hợp 1: Học sinh ĐKTS vào Trường THPT Chuyên → Trường PTDTNT THPT tỉnh (→ có thể vào 01 trường PTDTNT huyện → vào các trường THPT không chuyên biệt).

Học sinh nộp HSTS tại Trường PTDTNT THPT tỉnh; đồng thời nộp thêm Đơn ĐKTS vào Trường THPT Chuyên và dự thi tại Trường THPT Chuyên.

b) Trường hợp 2: Học sinh ĐKTS vào Trường THPT Chuyên → 01 trường PTDTNT huyện (→ có thể vào các trường THPT không chuyên biệt)

Học sinh nộp HSTS tại trường PTDTNT huyện; đồng thời nộp thêm Đơn ĐKTS vào Trường THPT Chuyên và dự thi tại Trường THPT Chuyên.

c) Trường hợp 3: Học sinh ĐKTS vào Trường THPT Chuyên → vào các trường THPT không chuyên biệt.

Học sinh chỉ nộp Đơn ĐKTS vào Trường THPT Chuyên và dự thi tại Trường THPT Chuyên.

d) Trường hợp 4: Học sinh ĐKTS vào Trường PTDTNT THPT tỉnh (→ có thể vào 01 trường PTDTNT huyện → vào các trường THPT không chuyên biệt)

Học sinh nộp HSTS và dự thi tại Trường PTDTNT THPT tỉnh.

đ) Trường hợp 5: Học sinh ĐKTS vào trường PTDTNT huyện (→ có thể vào các trường THPT không chuyên biệt).

Học sinh nộp HSTS và dự thi tại trường PTDTNT huyện.

e) Trường hợp 6: Học sinh chỉ ĐKTS vào trường THPT không chuyên biệt

- Mỗi học sinh được ĐKTS tối đa 02 NV, xếp theo thứ tự ưu tiên (NV1, NV2) vào 02 trường theo địa bàn tuyển sinh; học sinh không được thay đổi NV dự tuyển sau khi đã đăng ký.

- Học sinh nộp HSTS và dự thi tại trường THPT đăng ký NV1.

8.2. Một số lưu ý trong quá trình ĐKTS

a) ĐKTS vào Trường THPT Chuyên

- Mỗi học sinh được đăng ký nhiều nhất là 3 nguyện vọng (NV) tương ứng với 3 môn chuyên (*các môn không trùng buổi thi*) theo thứ tự ưu tiên: NV1, NV2, NV3. Ngoài ra có thể ĐKTS vào các trường PTDTNT (nếu đáp ứng quy định về đối tượng tuyển sinh) và các trường THPT không chuyên biệt.

- Học sinh ĐKTS chỉ cần nộp Đơn ĐKTS theo quy định. Khi nộp đơn cần mang theo bản chính HSTS để đối chiếu, xác minh tính hợp lệ của các thông tin ghi trong đơn. Sau khi trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên, học sinh sẽ nộp HSTS cho nhà trường.

b) Học sinh nếu có nguyện vọng vào các trường PTDTNT và THPT Chuyên thì không nộp hồ sơ tại các trường THPT khác.

c) Học sinh ĐKTS vào trường THPT Chuyên hoặc trường PTDTNT nếu không trúng tuyển vào các trường này, thì được chuyển điểm thi, dữ liệu ĐKTS để xét tuyển tại trường THPT theo nguyện vọng trong Đơn ĐKTS và nộp hồ sơ tuyển sinh khi nhập học (nếu trúng tuyển).

d) Sau khi nhận hồ sơ ĐKTS, các trường nhập hồ sơ ĐKTS của học sinh hoặc hướng dẫn học sinh nhập hồ sơ ĐKTS lên phần mềm tuyển sinh trực tuyến (*có văn bản hướng dẫn riêng*).

đ) Học sinh ĐKTS vào Trường THPT Chuyên hoặc trường PTDTNT, nếu có NV xét tuyển vào trường THPT khác khi không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên, trường PTDTNT thì **bắt buộc** phải đăng ký NV vào trường THPT thuộc địa bàn tuyển sinh hoặc Trường Phổ thông Tuyên Quang (*trong Đơn ĐKTS vào Trường THPT Chuyên hoặc trường PTDTNT*).

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH

1. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh

a) Cán bộ, công chức, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế đang làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Học sinh đã tốt nghiệp THCS, học cấp THCS hoặc có nơi thường trú trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 03 lớp 10 GDTX THPT, 135 học viên.

3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

4. Thời gian: Hoàn thành chậm nhất 15/8/2024.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh cho các phòng GDĐT, trường THPT và Trung tâm GDTX tỉnh;

b) Quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh các trường THPT và Trung tâm GDTX tỉnh; Tiếp nhận hồ sơ của các Hội đồng tuyển sinh cấp THPT, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi; Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào các trường THPT, PTDTNT có cấp THPT, TTGDTX tỉnh và Trường Phổ thông Tuyên Quang.

c) Quyết định thành lập các hội đồng (tuyển sinh vào lớp 10 THPT): Ra đề thi, sao in, vận chuyển đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

đ) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

e) Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ GDĐT

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Chỉ đạo, phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở do phòng GDĐT trình, bao gồm các nội dung chính sau: Đối tượng, địa bàn, phương thức và tổ chức công tác tuyển sinh và các nội dung khác (nếu có).

b) Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh;

c) Phối hợp với Sở GDĐT chỉ đạo Phòng GDĐT và các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng quy định.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở

a) Thông báo tuyển sinh đến các đơn vị trường học có học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh của nhà trường (áp dụng đối với các trường PTDTNT);

b) Căn cứ Phụ lục VI (Dự kiến giao chỉ tiêu số lớp 10, số học sinh năm học 2024-2025), lập và công khai phương án tuyển sinh, trong đó xây dựng một số tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập, bảo đảm vừa đáp ứng nhu cầu của học sinh, vừa phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu học tập của học sinh và đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Các trường THPT (trừ Trường THPT Chuyên) công khai các tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập trong phương án tuyển sinh *theo Văn bản số 419/SGDDT-GDPT ngày 07/4/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024.*

b) Đề xuất cán bộ, giáo viên tham gia Hội đồng tuyển sinh Sở GDĐT;

c) Tiếp nhận hồ sơ ĐKTS; Hội đồng tuyển sinh kiểm tra, lập danh sách học sinh dự tuyển sinh (đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác) gửi Sở GDĐT;

d) Chuẩn bị cơ sở vật chất của Hội đồng coi thi, Hội đồng tuyển sinh;

đ) Tiếp nhận kết quả điểm các bài thi của Hội đồng chấm thi, tổ chức cho Hội đồng tuyển sinh xét tuyển, trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh;

e) Công bố kết quả tuyển sinh, tổ chức nhập học cho học sinh trúng tuyển;

f) Tiếp nhận đơn phúc khảo của học sinh chuyển cho Sở GDĐT, tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

g) Tổ chức lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

h) Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp.

i) *Tổ chức rà soát lập danh sách theo nơi thường trú gửi Công an xã/phường/thị trấn để xác nhận thông tin cư trú cho tất cả học sinh đang học lớp 9 năm học 2023-2024 tham gia tuyển sinh vào lớp 10 tổng hợp báo cáo Sở GDĐT (theo Phụ lục V).*

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

4.1. Lập kế hoạch tuyển sinh các trường THCS, TH-THCS, trường PTDTNT trực thuộc (gọi tắt là các trường THCS) trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt; Hướng dẫn, kiểm tra các trường thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường THCS; *chỉ đạo các trường Tiểu học, THCS tổ chức rà soát lập danh sách theo nơi thường trú gửi Công an xã/phường/thị trấn để xác nhận thông tin cư trú cho tất cả học sinh tham gia thi tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 (theo Phụ lục V).*

4.2. Ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường THCS.

4.3. Phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường THCS.

4.4. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với Ủy ban nhân dân cấp huyện và sở GDĐT.

4.5. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

5. Các trường THCS, TH-THCS và trường PTDTNT THCS huyện

5.1. Tổ chức, triển khai, thực hiện công tác tuyển sinh theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của phòng GDĐT về công tác tuyển sinh;

5.2. Trình Trưởng phòng GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, chuẩn bị hồ sơ và công bố kết quả tuyển sinh sau khi được phê duyệt;

5.3. Tổ chức hướng dẫn học sinh lập hồ sơ dự tuyển sinh vào THPT; tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh phổ biến các văn bản hướng dẫn tuyển sinh năm học 2024-2025; hướng dẫn cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ có ý kiến cuối cùng về việc đăng ký dự tuyển của học sinh; thông báo công khai về công tác tuyển sinh của nhà trường;

5.4. Cung cấp đơn đăng ký tuyển sinh cho học sinh. Hiệu trưởng trường THCS xác nhận các nội dung trong đơn vào lớp 10 trường THPT Chuyên và PTDTNT sau khi tổ chức kiểm tra, đối chiếu với các giấy tờ liên quan; *tổ chức rà soát lập danh sách theo nơi thường trú gửi Công an xã/phường/thị trấn để xác nhận thông tin cư trú cho tất cả học sinh tham gia tuyển sinh vào lớp 10 tổng hợp báo cáo phòng GDĐT (theo Phụ lục V);*

5.5. Chuẩn bị kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển sinh;

5.6. Tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

5.7. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

5.8. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp.

Sở GDĐT yêu cầu các Phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở, Trường Phổ thông Tuyên Quang nghiêm túc thực hiện. Nếu có vướng mắc hoặc đề xuất trong quá trình thực hiện, cần kịp thời báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

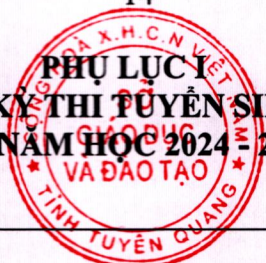
- Như trên (thực hiện);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các Phòng công tác thuộc Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCLGD (Hoàn).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Hiền

PHỤ LỤC I
LỊCH CÔNG TÁC KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025



Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Nội dung công việc	Đơn vị, cá nhân thực hiện
19/5/2024	20/5/2024	Nộp về Sở danh sách học sinh đã được công an cấp xã rà soát lịch sử thường trú theo Phụ lục V	Phòng GDĐT; các trường trực thuộc Sở có cấp THCS
17/5/2024	20/5/2024	Hoàn thành xét TN THCS	Các trường có học sinh lớp 9
21/5/2024	25/5/2024	Học sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển sinh vào lớp 10 tại các HĐTS; các HĐTS tổ chức nhập, rà soát dữ liệu	Các trường THPT
25/5/2024	18h00 - 25/5/2024	Khóa cổng đăng ký thi TS10	Phòng QLCLGD
26/5/2024	28/5/2024	Các HĐTS nhận dữ liệu tuyển sinh (đã có SBD và phòng thi) từ Phòng QLCLGD	Phòng QLCLGD
26/5/2024	27/5/2024	Thành lập các Hội đồng coi thi; Hướng dẫn công tác coi thi.	Phòng QLCLGD
30/5/2024	30/5/2024	Các HĐTS niêm yết danh sách dự thi, in phiếu thu bài, biên bản phòng thi, ...; nhận ấn phẩm thi tại Sở GDĐT	Các trường THPT
31/5/2024	01/6/2024	Giao đề thi cho các Hội đồng coi thi (<i>có lịch giao đề thi theo văn bản riêng</i>)	Lãnh đạo Hội đồng coi thi
01/6/2024	01/6/2024	Họp toàn thể Hội đồng coi thi để chuẩn bị công việc coi thi, kiểm tra hồ sơ thi, cơ sở vật chất, ...	Hội đồng coi thi
02/6/2024	03/6/2024	Tổ chức thi theo lịch quy định	Hội đồng coi thi
02/6/2024	02/6/2024	Giao nhận bài thi tại Trường THPT Tân Trào	Lãnh đạo Hội đồng coi thi, Thư ký Hội đồng chấm thi
04/6/2024	05/6/2024	Làm phách bài thi	Thư ký Hội đồng chấm thi, Tổ làm phách

Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Nội dung công việc	Đơn vị, cá nhân thực hiện
05/6/2024	05/6/2024	Chiều 14h00 Họp lãnh đạo Hội đồng chấm thi, Tổ trưởng và tổ phó chấm.	Lãnh đạo Hội đồng chấm thi, Tổ trưởng, tổ phó chấm
06/6/2024	13/6/2024	Sáng 7h30 chấm thi chính thức (toàn thể cán bộ chấm thi)	Hội đồng chấm thi
14/6/2024	16/6/2024	Khớp phách, đối sánh kết quả bài thi với kết quả trên máy tính (dự kiến)	Hội đồng chấm thi
Dự kiến 19/6/2024	Dự kiến 19/6/2024	Công bố kết quả tuyển sinh và hướng dẫn phúc khảo trường THPT Chuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường THPT Chuyên
21/6/2024	22/6/2024	Nhận đơn phúc khảo bài thi tuyển sinh vào trường THPT Chuyên	Trường THPT Chuyên
24/6/2024	25/6/2024	Tổ chức chấm phúc khảo tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên	Hội đồng chấm thi phúc khảo trường THPT Chuyên
Dự kiến 26/6/2024	Dự kiến 26/6/2024	Công bố kết quả chấm phúc khảo Trường THPT Chuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo
01/7/2024	20/7/2024	Các HĐTS tiến hành xét tuyển, trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh.	Các HĐTS
21/7/2024	30/7/2024	Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào các trường THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo

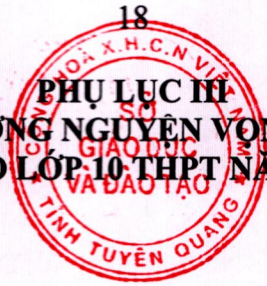
PHỤ LỤC II
QUY ĐỊNH MÃ TUYỂN SINH CỦA CÁC TRƯỜNG THPT
NĂM HỌC 2024-2025



STT	Trường THPT	Mã tuyển sinh
1	PTDTNT THPT tỉnh	08
2	THPT Chuyên tỉnh	09
3	THPT Tân Trào	10
4	THPT Ý La	11
5	THPT Nguyễn Văn Huyền	12
6	THPT Sông Lô	13
7	THCS&THPT Thượng Lâm	15
8	THPT Na Hang	16
9	THPT Yên Hoa	17
10	THPT Chiêm Hóa	18
11	THPT Kim Bình	19
12	THPT Minh Quang	20
13	THCS&THPT Hà Lang	21
14	THPT Đàm Hồng	22
15	THPT Hòa Phú	23
16	THPT Hàm Yên	24
17	THPT Phù Lưu	25
18	THPT Thái Hòa	26
19	THPT Xuân Huy	27
20	THPT Trung Sơn	28
21	THPT Xuân Vân	29

STT	Trường THPT	Mã tuyển sinh
22	THPT Tháng 10	30
23	THPT Sơn Dương	31
24	THPT Kim Xuyên	32
25	THPT ATK Tân Trào	33
26	THPT Đông Thọ	34
27	THCS&THPT Kháng Nhật	35
28	THPT Sơn Nam	36
29	THPT Lâm Bình	37
30	PTDTNT ATK Sơn Dương	38
31	Phổ thông Tuyên Quang	39
32	PTDTNT THCS&THPT huyện Na Hang	40
33	PTDTNT THCS&THPT huyện Chiêm Hoá	41
34	PTDTNT THCS&THPT huyện Hàm Yên	42
35	PTDTNT THCS&THPT huyện Lâm Bình	43

PHỤ LỤC III
QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGUYỆN VỌNG CỦA HỌC SINH
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024-2025

**Lưu ý:**

1. Học sinh trên địa bàn toàn tỉnh được ĐKTS vào Trường Phổ thông Tuyên Quang.
2. Học sinh thuộc các xã giáp ranh có thể đăng kí dự tuyển vào trường THPT thuộc huyện/thành phố lân cận (*đảm bảo được học ở trường THPT gần nơi thường trú hơn*).
3. Bảng quy định thứ tự nguyện vọng trong địa bàn huyện/thành phố (*HS đăng ký chi 01 trường trên địa bàn huyện/thành phố trong Bảng này thì có thể đăng ký vào Trường phổ thông Tuyên Quang*):

STT	Địa bàn tuyển sinh	Đăng ký nguyện vọng
1	Thành phố Tuyên Quang	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh ĐKTS NV1 vào Trường THPT Tân Trào được đăng ký NV2 vào các trường THPT còn lại trên địa bàn TP Tuyên Quang - Học sinh ĐKTS NV1 vào Trường THPT Nguyễn Văn Huyền được đăng ký NV2 vào các trường THPT còn lại trên địa bàn TP Tuyên Quang (trừ THPT Tân Trào). - Học sinh ĐKTS vào các trường THPT còn lại ngoài NV1 vào trường THPT trong vùng tuyển sinh thì được đăng ký NV2 vào các trường THPT khác (trừ trường THPT Tân Trào và THPT Nguyễn Văn Huyền).
2	Huyện Yên Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh ĐKTS NV1 vào trường THPT Xuân Huy và THPT Tháng 10 có thể đăng ký NV2 vào trường THPT Tháng 10 và THPT Xuân Huy. - Học sinh ĐKTS vào các trường THPT Xuân Vân và THPT Trung Sơn chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường đó.
3	Huyện Hàm Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh ĐKTS NV1 vào Trường THPT Hàm Yên có thể đăng ký NV2 vào các trường THPT Thái Hòa, THPT Phù Lưu. - Học sinh ĐKTS vào các trường THPT Thái Hòa và THPT Phù Lưu chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường THPT đó.
4	Huyện Chiêm Hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh ĐKTS NV1 vào Trường THPT Chiêm Hóa có thể đăng ký NV2 vào các trường THPT còn lại trên địa bàn huyện Chiêm Hóa. - Học sinh ĐKTS vào các trường THPT còn lại chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường THPT đó.

STT	Địa bàn tuyển sinh	Đăng ký nguyện vọng
5	Huyện Sơn Dương	<p>- Học sinh ĐKTS NV1 vào Trường THPT Sơn Dương được đăng ký NV2 vào các trường THPT ATK Tân Trào và THPT Kháng Nhật. Học sinh ĐKTS vào các trường THPT ATK Tân Trào và THPT Kháng Nhật chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng vào trường THPT đó.</p> <p>- Học sinh ĐKTS NV1 vào một trong các trường THPT Đông Thọ, Kim Xuyên, Sơn Nam thì được đăng ký NV2 vào 02 trường còn lại.</p>
6	Huyện Na Hang	<p>Học sinh chỉ được ĐKTS vào một trong các trường THPT Na Hang, Yên Hoa.</p>
7	Huyện Lâm Bình	<p>Học sinh ĐKTS NV1 vào một trong các trường THCS&THPT Thượng Lâm, THPT Lâm Bình, THPT Minh Quang thì được đăng ký NV2 vào 02 trường còn lại.</p>

PHỤ LỤC IV
MẪU ĐƠN TUYỂN SINH THCS, THPT NĂM HỌC 2024-2025

Mẫu số 1: Mẫu đơn xin tuyển sinh vào lớp 10 THPT, GDTX (mặt trước)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TUYỂN SINH
vào lớp 10 trung học phổ thông, GDTX
năm học 2024 - 2025

Kính gửi: Trường THPT.....

- Họ và tên học sinh xin dự thi: *(viết chữ in hoa có dấu)*.....
- Nơi sinh *(ghi huyện, thành phố và tỉnh)*:
- Sinh ngày.....tháng....năm.....; Giới tính *(nam, nữ)*:..... Dân tộc.....
- Nơi thường trú *(ghi xã, huyện, thành phố và tỉnh)*:.....
- Học lớp 9 tại trường THCS *(ghi tên trường, huyện, thành phố)*:.....
- Được công nhận tốt nghiệp THCS năm chương trình *(GDPT hay GDTX)*.....
- Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng⁽¹⁾:
- Học sinh thuộc đối tượng ưu tiên⁽²⁾:
- ĐKTS (NV2 - nếu có) vào trường THPT:
- Kết quả học tập THCS:

ĐTBm Toán lớp 9	ĐTBm Ngữ văn lớp 9	ĐTBm Tiếng Anh lớp 9

Ngày.....thángnăm 2024
Ý kiến của cha (mẹ) học sinh hoặc người đỡ đầu:
Nhất trí với các nội dung trong đơn
(ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày.....thángnăm 2024
(Học sinh ký ghi rõ họ tên)

Ngày.....thángnăm 2024
Hiệu trưởng trường THCS xác nhận
Những nội dung trong đơn là đúng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày.....thángnăm 2024
**UBND cấp xã hoặc cơ quan,
doanh nghiệp xác nhận**
(Đối với học sinh tốt nghiệp từ những năm học trước)
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 1: Mẫu đơn xin tuyển sinh vào lớp 10 THPT, GDTX (mặt sau)**Ghi chú:****(1) Đối tượng tuyển thẳng:**

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ở Đu, Bâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hù) đã tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Học sinh khuyết tật.
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

(2) Đối tượng ưu tiên: Ghi diện ưu tiên (Chỉ ghi đối tượng ưu tiên cao nhất).

- Nhóm đối tượng 1 (cộng 3,0 điểm): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Nhóm đối tượng 2 (cộng 2,5 điểm): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.
- Nhóm đối tượng 3 (cộng 2,0 điểm): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Mẫu số 2: Đơn xin tuyển sinh vào lớp 10 THPT Chuyên (mặt trước)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
Trường THPT Chuyên tỉnh Tuyên Quang năm học 2024 - 2025

Kính gửi: Trường THPT Chuyên tỉnh Tuyên Quang

- Họ và tên học sinh đăng ký tuyển sinh (chữ in hoa có dấu):
- Nơi sinh (tỉnh, thành phố):
- Sinh ngày.....tháng.....năm; Giới tính (nam, nữ): Dân tộc
- Nơi thường trú (thôn, xã, huyện, tỉnh):
- Học lớp 9 tại trường THCS (tên trường, huyện, thành phố):
- Số điện thoại liên hệ:
- Đăng ký tuyển sinh lớp chuyên: NV1:.....; NV2:.....; NV3:.....
- Thuộc đối tượng tuyển thẳng vào trường PTDTNT⁽¹⁾:
- Thuộc đối tượng tuyển thẳng vào các trường THPT khác⁽²⁾:
- Thuộc đối tượng ưu tiên vào các trường THPT khác⁽³⁾:
- Kết quả học tập THCS:

	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Học lực				
Hạng kiểm				

Điểm trung bình các môn học cả năm lớp 9									ĐTB các môn lớp 9	Xếp loại TN THCS
Toán	Tin học	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Ngữ văn	Tiếng Anh	Lịch sử	Địa lý		

- Đã nộp hồ sơ ĐKTS vào trường PTDTNT
- ĐKTS (NV1) vào trường THPT.....
- ĐKTS (NV2) vào trường THPT.....

Nội dung đã trình bày trong đơn là đúng. Nếu sai em hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày.....thángnăm 2024

Hiệu trưởng trường THCS xác

nhận: Những nội dung trong đơn
là đúng.

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày.....thángnăm 2024

UBND xã xác nhận

(Đối với học sinh tốt nghiệp từ những năm học trước)

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày.....thángnăm 2024

(Học sinh ký ghi rõ họ tên)

Cha (mẹ) học sinh hoặc
người đỡ đầu nhất trí với
các nội dung trong đơn
(Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu số 2: Đơn xin tuyển sinh vào lớp 10 THPT Chuyên (mặt sau)**Ghi chú:****(1) Tuyển thẳng vào trường PTDTNT**

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hù) đã tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT THPT đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

(2) Tuyển thẳng vào các trường THPT: Ghi diện tuyển thẳng.

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hù) đã tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Học sinh khuyết tật.
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

(3) Đối tượng ưu tiên vào trường THPT (kể cả PTDTNT): Ghi diện ưu tiên (Chỉ ghi ưu tiên cao nhất).

- Nhóm đối tượng 1 (cộng 3,0 điểm): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Nhóm đối tượng 2 (cộng 2,5 điểm): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.
- Nhóm đối tượng 3 (cộng 2,0 điểm): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Các mục (1), (2) và (3) chỉ áp dụng để xét tuyển vào các trường PTDTNT và THPT khác khi học sinh không đỗ vào trường THPT Chuyên.

Mẫu số 3: Đơn xin đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 PTDTNT (mặt trước)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

Trường phổ thông DTNT năm học 2024-2025

Kính gửi: Trường phổ thông DTNT

- Họ và tên học sinh (chữ in hoa có dấu):
- Nơi sinh (huyện, thành phố, tỉnh):
- Sinh ngày.....tháng.....năm.....; Giới tính (nam, nữ):..... Dân tộc.....
- Nơi thường trú trong 3 năm học lớp 7, lớp 8 và lớp 9 (xã, huyện, thành phố, tỉnh):
- Học lớp 7, lớp 8 và TN lớp 9 tại trường THCS (tên trường, huyện, thành phố):
- Số điện thoại liên hệ:
- Đối tượng tuyển thẳng ⁽¹⁾:
- Chế độ ưu tiên ⁽²⁾:
- Đăng ký tuyển sinh (ĐKTS) vào trường THPT Chuyên (Ghi dấu X):
- ĐKTS (NV2) vào trường PTDTNT ⁽³⁾:
- Nguyên vọng vào lớp 10 THPT ⁽⁴⁾:
- + Nguyên vọng 1: Trường THPT
- + Nguyên vọng 2: Trường THPT
- Kết quả học tập THCS:

	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Học lực			
Hạnh kiểm			

ĐTBm Toán lớp 9	ĐTBm Ngữ văn lớp 9	ĐTBm Tiếng Anh lớp 9

Nội dung đã trình bày trong đơn là đúng. Nếu sai em hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Học sinh
(Ký và ghi rõ học tên)

Cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ cam kết
Học sinh có đủ sức khỏe để học tập, công tác lâu dài và các nội dung trong đơn là đúng.
(Ký và ghi rõ học tên)

Ngày.....thángnăm 2024
Hiệu trưởng trường THCS xác nhận
Những nội dung trong đơn là đúng.
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 3: Đơn xin đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 PTDTNT (mặt sau)**Ghi chú:****(1) Tuyển thẳng vào các trường PTDTNT:**

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hù) đã tốt nghiệp trung học cơ sở.
- Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT THPT đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật.

(2) Đối tượng ưu tiên:

- Nhóm đối tượng 1 (cộng 3,0 điểm): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Nhóm đối tượng 2 (cộng 2,5 điểm): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.
- Nhóm đối tượng 3 (cộng 2,0 điểm): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

(3) ĐKTS (NV2) vào trường PTDTNT (trừ PTDTNT THPT tỉnh): Áp dụng cho học sinh ĐKTS (NV1) vào Trường PTDTNT THPT tỉnh, (NV2) vào trường PTDTNT huyện.

(4) Mỗi học sinh được ĐKTS tối đa 02 nguyện vọng (NV), xếp theo thứ tự ưu tiên (NV1, NV2) vào 02 trường THPT (trừ trường THPT Chuyên và các trường PTDTNT) trên địa bàn huyện, thành phố của trường học sinh tốt nghiệp THCS theo quy định tại Hướng dẫn tuyển sinh; học sinh không được thay đổi NV dự tuyển sau khi đã đăng ký.

Mẫu số 3^a: Đơn xin đăng ký tuyển sinh vào lớp 6 PTDTNT (mặt trước)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
Trường PTDTNT
năm học 2024-2025

Kính gửi: Trường PTDTNT

- Họ và tên học sinh (viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu):
- Giới tính (nam, nữ)..... Sinh ngày..... tháng..... năm
- Nơi sinh (xã, huyện, tỉnh)..... Dân tộc:
- Nơi thường trú trong 3 năm học lớp 3, lớp 4 và lớp 5 tại (thôn, xã, huyện):
- Số điện thoại liên hệ:

Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học	Lớp 5	Ghi chú
Môn Toán		
Môn Tiếng Việt		

- Đối tượng tuyển thẳng ⁽¹⁾:
- Đối tượng ưu tiên ⁽²⁾:
- Đăng ký tuyển sinh nguyện vọng 2 vào trường THCS:

Em xin cam đoan nội dung đã trình bày trong đơn là đúng. Nếu sai em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày.....thángnăm 2024

Ý kiến của cha (mẹ) học sinh hoặc người đỡ đầu
Nhất trí cho dự tuyển, cam đoan học sinh có đủ sức khỏe để học tập, công tác lâu dài và những nội dung trong đơn là đúng.
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ngày.....thángnăm 2024
(Chữ ký của học sinh)

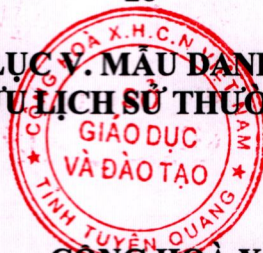
Mẫu số 3^a: Đơn xin đăng ký tuyển sinh vào lớp 6 PTDTNT (mặt sau)**Ghi chú:****(1) Đối tượng tuyển thẳng:**

- a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hù).
- b) Học sinh thuộc đối tượng dự tuyển đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

(2) Đối tượng ưu tiên:

- a) Nhóm đối tượng 1 (cộng 3,0 điểm): Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- b) Nhóm đối tượng 2 (cộng 2,5 điểm): Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.
- c) Nhóm đối tượng 3 (cộng 2,0 điểm): Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**PHỤ LỤC V. MẪU DANH SÁCH
RÀ SOÁT, TRA CỨU LỊCH SỬ THƯỜNG TRÚ HỌC SINH**



(CƠ QUAN CHỦ QUẢN)
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2024

**DANH SÁCH
RÀ SOÁT, TRA CỨU LỊCH SỬ THƯỜNG TRÚ HỌC SINH**

Chú ý: Danh sách được lập theo nơi thường trú (tính đến đơn vị cấp xã, mỗi xã một danh sách) của học sinh; sắp xếp theo thứ tự a, b, c của họ và tên.

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD/ ĐDCN	Nơi thường trú	Họ tên cha mẹ/người đỡ đầu		Lịch sử thường trú	
						Họ tên cha	Họ tên mẹ	Thời gian	Nơi thường trú
1	Nguyễn Văn A	28/08/2009	Nam	008209xxx	Tổ dân phố X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tuyên Quang	Nguyễn Văn C	Trần Thị M	(Cần thông tin từ tháng 6/2021 đến nay)	Tổ dân phố X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tuyên Quang
2	Nguyễn Thị B	15/08/2009	Nữ	008109xxx	Tổ dân phố X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tuyên Quang	Nguyễn Văn D	Phan Thị Q		Tổ dân phố X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tuyên Quang
3									
4									
5									
6									
7									
...									
...									

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG

TRƯỞNG CÔNG AN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN
.....

PHỤ LỤC VI
DỰ KIẾN GIAO CHỈ TIÊU SỐ LỚP 10, SỐ HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

(Trong trường hợp cần thiết, Sở GDĐT có thể điều chỉnh chỉ tiêu này)

TT	Trường	Trường vùng	Chỉ tiêu	
			Số lớp	Số học sinh
1	2	3	4	5
	TOÀN TỈNH		244	10.672
I	Huyện Lâm Bình		14	563
1	Trường THPT Minh Quang	1	6	270
2	Trường THPT Lâm Bình	3	3	135
3	Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Lâm Bình	1	2	70
4	Trường THCS và THPT Thượng Lâm	2	2	88
II	Huyện Na Hang		10	475
1	Trường THPT Na Hang	3	4	180
2	Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Na Hang	1	2	70
3	Trường THPT Yên Hoa	1	5	225
III	Huyện Chiêm Hóa		32	1.420
1	Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Chiêm Hóa	1	2	70
2	Trường THPT Chiêm Hóa	3	9	405
3	Trường THPT Đầm Hồng	2	5	225
4	Trường THPT Kim Bình	2	6	270
5	Trường THPT Hòa Phú	2	5	225
6	Trường THCS và THPT Hà Lang	1	5	225
IV	Huyện Hàm Yên		35	1.555
1	Trường THPT Hàm Yên	3	12	540
2	Trường THPT Phù Lưu	1	6	270

TT	Trường	Trường vùng	Chỉ tiêu	
			Số lớp	Số học sinh
1	2	3	4	5
3	Trường THPT Thái Hoà	2	15	675
4	Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Hàm Yên	1	2	70
V	Huyện Yên Sơn và TPTQ		71	3.195
1	Trường THPT Xuân Huy	3	7	315
2	Trường THPT Tháng 10	2	8	360
3	Trường THPT Trung Sơn	1	5	225
4	Trường THPT Xuân Vân	2	8	360
5	Trường THPT Tân Trào	3	14	630
6	Trường THPT Nguyễn Văn Huyền	3	13	585
7	Trường THPT Ý La	3	8	360
8	Trường THPT Sông Lô	3	8	360
VII	Huyện Sơn Dương		59	2.635
1	Trường THPT Sơn Dương	3	12	540
2	Trường THPT Sơn Nam	2	15	675
3	Trường THPT Kim Xuyên	3	13	585
4	Trường THPT Đông Thọ	1	7	315
5	Trường THPT ATK Tân Trào	1	7	315
6	Trường THCS và THPT Kháng Nhật	2	3	135
7	Trường PTDTNT ATK Sơn Dương	1	2	70
VIII	Trường TS toàn tỉnh		23	829
1	Trường PT DTNT THPT		6	184
2	Trường THPT Chuyên		12	420
3	Trường phổ thông Tuyên Quang		2	90
4	Trung tâm GDTX tỉnh		3	135